

Số: 08 /2020/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được đưa vào tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được đưa vào tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân đưa vào tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

b) Trường hợp sử dụng nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho chế độ hỗ trợ nạn nhân thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam;

b) Người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Luật Phòng, chống mua bán người;

c) Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân;

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chế độ hỗ trợ nạn nhân được đưa vào tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

1. Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại

a) Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân: 40.000 đồng/người/ngày. Thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng.

b) Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: nạn nhân trong thời gian tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân được cấp vật dụng phục vụ sinh hoạt thường ngày và các chi phí khác. Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế nhưng không quá 500.000 đồng/nạn nhân.

c) Chi tiền tàu xe và tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả:

- Tiền tàu xe: mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km thực tế và giá xăng tại thời điểm vận chuyển; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

- Tiền ăn trong những ngày đi đường: 70.000 đồng/người/ngày.

2. Chi hỗ trợ y tế

a) Đối với nạn nhân chưa có thẻ bảo hiểm y tế: trong thời gian lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

b) Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: trong thời gian nạn nhân lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được hỗ trợ tiền thuốc thông thường theo thực tế phát sinh.

c) Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế thực hiện theo quy định của pháp luật bảo hiểm y tế.

d) Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, sau 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định đối với đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

3. Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu

a) Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề

- Nạn nhân được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Trường hợp nạn nhân học nghề theo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề tại tỉnh tối đa 2.000.000 đồng/người/khóa học.

b) Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú: 1.000.000 đồng/người.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí bao gồm: ngân sách địa phương, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVI, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban đảng Tỉnh ủy;
- VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP, CV VP HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, HS Kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nghiệm